

VƯƠNG NẠN TỖ LƯU LY DIỄN RA LÚC PHẬT CÒN TẠI THẾ HAY KHI NGÀI ĐÃ NIẾT BÀN?

Chúc Phú

Sự kiện vua Tỳ Lưu Ly (Sanskrit: Virūḍhaka- विरूढक; Pāli: Viḍḍabha) giết hại gần như toàn bộ dòng họ Sākya là một sự kiện hiện còn bằng chứng lịch sử[1], được nhiều nguồn tư liệu từ Hán tạng và Nikāya xác tín[2].

Trước đây, trong khi khảo cứu về sự kiện này[3], chúng tôi đã từng trăn trở trước phát ngôn được cho là của Đức Phật, khi nói với vua Tỳ Lưu Ly: *Bóng cây của thân tộc Ta khiến cho Ta mát mẻ*[4]. Nguyên gốc bản Hán: 親族之蔭故勝外人[5]; kinh văn Pāli cũng ghi nhận: ñātakānam chāyā nāma sītala[6]. Liên hệ đến những quan điểm cơ bản của Đức Phật như vô ngã, bình đẳng, vị tha...thì dường như lập ngôn nêu trên chưa phản ánh đúng tầm mức một bậc vĩ nhân như Đức Phật.

Trong khi trầm tư về điều này, chúng tôi gặp được sự đồng cảm qua nhận định mang tính suy đoán của Giáo sư Hajime Nakamura: *Điều hợp lý là cuộc tàn sát như vậy đã xảy ra sau khi Đức Phật diệt độ*[7]. Cơ sở để nêu lên đoán định này của Giáo sư Hajime Nakamura là: Không có một tư liệu nào trong các tiểu sử Đức Phật, trong kinh điển và Luật tạng của Nikāya đề cập, mà duy nhất chỉ có một bản kinh Hán dịch[8]. Giáo sư Hajime Nakamura chỉ dừng lại ở đó mà không dẫn thêm tư liệu nào để củng cố cho quan điểm của mình. Theo ông: *Có thể người đời sau tưởng tượng những gì Đức Phật đáng lẽ đã làm nếu cuộc tàn sát như vậy đã thực sự xảy ra trong cuộc đời Ngài và vì thế huyền thoại phát sinh*[9].

Từ những trăn trở của riêng bản thân cũng như những gợi mở mang tính đoán định của Giáo sư Hajime Nakamura, đã thôi thúc chúng tôi nỗ lực làm sáng tỏ tồn nghi này.

Tỳ Lưu Ly là con trai của vua Pasenadi và bà Vāsabha Khattiyā[10]. Cuộc thảm sát vương tộc Sākya không thể diễn ra khi vua Pasenadi còn tại vị. Khảo cứu về cuộc đời và sự nghiệp của vua Pasenadi đã chứng tỏ điều này.

1. Vương nạn Tỳ Lưu Ly không thể diễn ra khi vua Pasenadi còn tại vị

Quan điểm này được xây dựng trên cơ sở truyền thống đạo đức của vương triều Kolala nói chung và của vua Pasenadi nói riêng, cũng như sự hùng mạnh của quốc gia Kosala về nhiều phương diện.

Trước hết, vua Pasenadi là một trong những vị vua ở Ấn Độ được kinh điển Phật giáo, cụ thể là kinh *Tương ưng* dành nguyên một chương để ghi lại. Từ những sự kiện giản đơn trong đời sống, cho đến những ưu tư trong lãnh vực trị nước an dân, và cả những trao đổi Phật pháp giữa vua Pasenadi với Đức Phật... đều được kết tập lại, gọi là *Tương ưng Kosala*[11]. Phần lớn những nội dung tương tự như *Tương ưng Kosala* cũng được phát hiện trong kinh *Tạp A-hàm*, quyển 46, thuộc Hán tạng[12]. Ở đây, nếu như con trai mình là Tỳ Lưu Ly gây ra thảm họa cho vương tộc Sākya, thì ít nhất phải có một vài dấu hiệu liên quan đến sự kiện ấy xuất hiện trong chương này. Vương nạn Tỳ Lưu Ly không xuất hiện trong *Tương ưng Kosala* và bản kinh chữ Hán tương đương, điều đó cho thấy sự kiện này có khả năng xuất hiện về sau.

Thứ hai, vua Pasenadi thương mẹ, thương dân, quần thần, ngay cả kẻ thù và nghiêm minh trong phép nước. Sở dĩ như vậy có lẽ do Đức Phật đã từng dạy *Thập vương pháp* cho vua Pasenadi[13]. Đầu tiên, khi hay tin mẹ già quá vắng, vua Pasenadi rất đau khổ, ông

ước như có thể thay thế cái chết của mẹ bằng một con voi báu, một thôn ấp hay một quốc độ... ông cũng nguyện làm[14]. Với dân chúng, khi trả lời câu hỏi của hoàng hậu Malikā, đã chứng tỏ lòng thương dân của ông chất ngất: *Nếu có một sự biến dịch đổi khác xảy đến cho dân chúng nước Kāsi và Kosala, thì sẽ có một sự đổi khác xảy đến cho mạng sống của ta, làm sao không khởi lên nơi ta sâu, bi, khổ, ưu não?*[15] Chuyện tiền thân số 195 ghi rằng, vua Pasenadi tha chết cho một trọng thần, vì đã lỡ phạm tội thông dâm với nữ nhân trong cung nội[16]. Và ngay sau khi đánh bại, bắt sống Ajātasattu, vua Pasenadi không những tha chết, mà còn gả con gái duy nhất Vajirī Kumārī cho vua Ajātasattu[17], nhằm đem lại hạnh phúc và bình yên cho muôn dân trăm họ[18]. Đối với pháp luật, ông rất cẩn trọng và cân nhắc[19], không để ai phạm phải án oan và cực kỳ sáng suốt trong phân xử[20]. Đối với những kẻ phạm trọng tội, vua Pasenadi đã dành cho họ những hình phạt nghiêm khắc và nặng nề[21]. Tất cả những điều đó của vua Pasenadi đã làm nên sự hùng mạnh của vương quốc Kosala.

Thứ ba, vương tộc Kosala có truyền thống kính tín Tam bảo, từ người chị ruột, con ruột của vua Pasenadi, thậm chí cả nghịch tử Tỳ Lưu Ly. Theo *Trường lão Tăng kệ* và *Trường lão Ni kệ*, vua Pasenadi có một người chị gái, tên là Sumanā, nguyện chăm nom mẹ già. Sau khi mẹ vua Pasenadi quá vãng vào tuổi 120, Sumanā phát tâm xuất gia và đã chứng đắc Thánh quả, dù tuổi đã già[22]. Tương tự, vua Pasenadi còn cho phép con trai Brahmadata xuất gia và Tôn giả này đã chứng đắc quả vị A-la-hán[23]. Không những vậy, nhằm giúp cho chị mình là Sumanā và chư Ni ở kinh đô nói chung có chỗ lưu trú, vua Pasenadi đã phát tâm xây một tinh xá gọi là Rājakārāma[24] (*Hòa thượng Thích Minh Châu dịch là Vương Tự, hay Vương Lâm, người viết gọi là Chùa Vua*). Tinh xá này cũng xuất hiện trong *kinh Giáo giới Nadaka*, thuộc kinh *Trung bộ*, số 146. Trong một vài lần tham vấn Đức Phật, vua Pasenadi cũng dẫn theo Tỳ Lưu Ly, căn cứ vào những đối thoại Phật pháp giữa Tôn giả Ānanda và tướng quân Tỳ Lưu Ly trong kinh *Kaṇṇakathala* đã cho thấy, Tỳ Lưu Ly cũng am hiểu Phật pháp phần nào[25].

Như vậy, với truyền thống mộ Phật của gia đình, cùng với sự anh minh tài trí của vua Pasenadi, đã làm cho Tỳ Lưu Ly khó có thể làm một điều gì đó trái đạo trong khi vua Pasenadi còn nắm vương quyền.

2. Tỳ Lưu Ly chưa oán ngôi khi Đức Phật và vua Pasenadi đã 80 tuổi

Giữa vua Pasenadi và Đức Phật có nhiều cuộc hội kiến, tuy nhiên cuộc hội kiến tại thị trấn Medatalumpa dường như là một hội kiến cuối cùng giữa hai người.

Theo kinh *Pháp trang nghiêm*[26], số 89 thuộc *Trung bộ*, trong một dịp tuần du tại thị trấn Nagaraka, được biết Đức Phật đang ở gần đó, vua Pasenadi đã bảo tướng quân Dīgha-kārāyana chuẩn bị ngựa xe để đến thăm Đức Phật.

Trong cuộc hội kiến này, vua Pasenadi đã kể lại lòng kính tín Tam Bảo của mình, thể hiện qua tám việc đặc thù với Đức Phật, giáo pháp và đệ tử của Ngài, gọi pháp truyền thống (*Dhammanvaya*) của bản thân. Đặc biệt, trong điều cuối cùng, vua Pasenadi đã khẳng định một vấn đề quan trọng: *Thế Tôn được tám mươi tuổi, con cũng được tám mươi tuổi*[27] (*Bhagavāpi āsītiko, ahamipi āsītiko*). Kinh *Trung A-hàm* cũng xác chứng: *Con đã tám mươi tuổi, Thế Tôn cũng tám mươi tuổi* (我年八十,世尊亦八十)[28]. Cổ thư Tây Tạng không những xác nhận cả hai đều 80 tuổi mà còn bổ sung thêm, Đức Phật và vua Pasenadi cùng sanh trong một ngày[29].

Như vậy, khi Đức Phật và vua Pasenadi đều 80 tuổi, thì vương tử Tỳ Lưu Ly vẫn chưa oán ngôi vua. Theo kinh *Dai-bát Niết-bàn*, cũng trong năm đó, Đức Phật đã nhập Niết-bàn tại Kusinārā[30].

Cũng cần nói thêm rằng, thời điểm vua Pasenadi và Đức Phật gặp nhau tại thị trấn Medatalumpa khi cả hai đã 80 tuổi, sự kiện này đã mở ra một thông tin mới: Đức Phật đã ghé thăm quê nhà lần cuối trước khi diệt độ ở Kusinārā. Vì lẽ, xét về khoảng cách và lộ trình, thị trấn Medatalumpa của vương tộc Sākya rất gần với Kusinārā và cách Vesālī rất xa, khoảng 375 dặm, theo cách tính của T.W. Rhys Davids[31]. Trong điều kiện giao thông ngày nay, khoảng cách đó có thể ngắn hơn.

Theo kinh [Đại-bát Niết-bàn](#), sau kỳ an cư cuối cùng tại làng Beluvā ở thành Vesāli, Đức Phật tuyên bố ba tháng nữa, Ngài sẽ nhập Niết-bàn, và lúc này Ngài đã 80 tuổi[32]. Từ Vesāli, Ngài đã lần lượt đi qua các thành phố và thôn ấp như Bhandagāma, Hatthigam, Ambagama, Jambugama, Bhoganagara, Pāvā, vượt sông Kakuthā, sông Hiraññavatī và đến rừng sāla, thuộc Kusinārā Upavattana. Với những thông tin từ kinh [Đại-bát Niết-bàn](#) cho thấy, đây là chuyến du hành cuối cùng, và có thể kinh [Niết-bàn](#) đã lược bỏ địa danh Medatalumpa thuộc vương quốc Sākya, nhưng được kinh [Pháp trang nghiêm](#) đã kịp thời ghi nhận.

Trở lại sự kiện vương nạn Tỳ Lưu Ly, theo chuyện tiền thân số 465, [chuyện Sāla – cổ thụ cát tường](#) đã bổ túc phần tiếp theo câu chuyện ở kinh [Pháp trang nghiêm](#). Trong thời gian vua Pasenadi vào hầu chuyện với Đức Phật tại Medatalumpa, tướng quân Dīgha-Kārāyana đã trộm lấy năm tín vật của vương quyền rồi sau đó trốn về Sāvattthī, tôn Tỳ Lưu Ly lên làm vua. Sau khi kết thúc cuộc hội kiến và bái biệt Đức Thế Tôn, nhận ra tình hình nguy cấp, vua Pasenadi không quay trở lại Sāvattthī, mà ngay tức khắc cùng với người hầu gái cưỡi ngựa thẳng đến Rājagaha nhằm tìm sự trợ giúp từ vua Ajātasattu. Do tuổi già, do khoảng cách quá xa[33] và khi đến Rājagaha thì trời tối nên cổng thành đã đóng, chính vì vậy vua Pasenadi đã đột ngột băng hà trong công quán trước cổng thành Rājagaha[34].

Theo tác giả J.P.Sharma trong tác phẩm *Republics in Ancient India: Có thể Đức Phật cũng viên tịch sau khi vua Pasenadi mất tại cổng thành Vương-xá, và đứa con đam mê quyền lực (Tỳ Lưu Ly- người viết chú) thì không bận mà lăm với những việc như tôn giáo hay thần minh*[35]. Đề xuất quan điểm này, tác giả J.P.Sharma nhằm lý giải sự vắng mặt của đại diện vương triều Kosala trong tang lễ của Đức Phật.

3. Sự vắng mặt của đại diện vương triều Kosala và sự hiện diện của vương tộc Sākya trong tang lễ của Đức Phật

Theo ghi nhận của kinh [Đại-bát Niết-bàn](#), trong những đại diện quốc gia, cá nhân và khu vực đến thỉnh cầu xá-lợi Phật về phụng thờ, không có đại diện nước Kosala[36]. Điều này được lý giải theo nhiều hướng.

Căn cứ vào lịch sử cho thấy, ở Sāvattthī có đến ba tinh xá lớn, đó là Jetavanārāma, Pubbārāma và Rājakārāma thường được Đức Phật quang lâm. Theo thống kê, Đức Phật đã trải qua 18 kỳ an cư tại Kỳ-viên tinh xá (Jetavanārāma), 6 kỳ an cư tại Đông Viên tinh xá (Pubbārāma)[37] và thi thoảng thuyết giảng tại tinh xá Vương Lâm (Rājakārāma)[38]. Gần nữa sự nghiệp hoằng pháp gắn liền với Sāvattthī, có hàng ngàn đệ tử xuất gia và tại gia tại nơi này, thế nhưng khi Đức Phật nhập Niết-bàn thì không có đại diện của nước Kosala tham dự tang lễ. Điều đó chứng tỏ, cùng thời gian này đã có một biến động quan trọng nào đó từ giai tầng lãnh đạo, hoặc đất nước Kosala đang diễn ra nội loạn bên trong. Ở đây, việc đại diện vương triều Kosala không có mặt trong tang lễ của Đức Phật tại Kusinārā, một địa điểm rất gần so với Rājagaha hay Vesāli; hơn nữa, tang lễ kéo dài tới bảy ngày, nhờ đó mà Trưởng lão Mahā Kasspa đã kịp về dự lễ hỏa táng[39]. Do vậy, có thể nói sự vắng mặt của đại diện vương triều Kosala tại tang lễ Đức Phật dường như báo hiệu một sự bất ổn về chính trị đang diễn ra trong nước.

Dựa trên kinh thư khả tín của Tây Tạng, tác giả W. Woodville Rockhill trong tác phẩm *The life of The Buddha and the early history of His Order*, đã bổ sung thêm, sau khi đăng quang vương vị, Tỳ Lưu Ly yêu cầu thái tử Jeta, người cùng với thương gia Anāthapiṇḍika xây dựng Kỳ-viên tinh xá, cùng cất quân chinh phạt vương quốc Sākya, thái tử Jeta đã thẳng thắn chối từ nên bị Tỳ Lưu Ly giết hại[40]. Việc tiếm đoạt vương quyền cũng như ổn định tình hình đất nước, và cân nhắc thời gian thuận lợi để khởi binh[41]... cũng đòi hỏi nhiều sức lực và thời gian. Thế nên theo chúng tôi, Tỳ Lưu Ly chưa thể phát binh chinh phạt vương quốc Sākya ngay sau khi lên ngôi.

Bên cạnh sự vắng mặt không rõ lý do của đại diện vương triều Kosala, thì sự xuất hiện của vương tộc Sākya thuộc khu vực kinh đô Kapilavattu, trong khi phân chia xá-lợi đã đồng thời khẳng định: khi Đức Phật nhập Niết-bàn thì vương tộc Sākya không những đang sống bình yên, mà còn tỏ ra cường thịnh, khi đem xá-lợi Phật về xây tháp phụng thờ tại kinh đô

Kapilavatthu.

Liên quan đến việc phụng thờ xá-lợi của vương tộc Sākya tại Kapilavatthu, theo ngài Huyền Tráng trong tác phẩm *Đại Đường Tây Vực ký*, quyển sáu, đã ghi nhận rằng, có hai bảo tháp thờ xá-lợi các vị cổ Phật quá khứ trong thành Kapilavatthu[42]. Một tháp cao hơn 30 thước và một tháp cao hơn 20 thước, bên cạnh tháp đều có trụ đá gắn đầu sư tử ở phía trên, kèm theo minh văn do vua Asoka ghi lại. Ở đây, cần lưu ý rằng, xá-lợi là của các vị Phật quá khứ, nhưng bảo tháp và trụ đá thì do vua Asoka dựng nên[43]. Mặc dù mãi đến hôm nay, các ngành khoa học hữu quan vẫn chưa phát hiện được xá-lợi Đức Phật Sākya cũng như của các vị cổ Phật tại Kapilavatthu, nhưng những nền móng tháp và trụ đá do vua Asoka xây dựng thì đã được phát hiện.

Từ sự kiện vương tộc Sākya ở Kapilavatthu nhận một phần xá-lợi Đức Phật để xây tháp phụng thờ, từ sự vắng mặt của đại diện vương triều Kosala trong tang lễ Đức Phật tại Kusinārā, đã bổ trợ thêm cho quan điểm, khi Đức Phật viên tịch thì vương nạn Tỳ Lưu Ly chưa xảy ra.

4. Nhận định

Vương nạn Tỳ Lưu Ly là một sự kiện có thực, vì ngoài phương diện tư liệu, sự kiện này còn được ngài Huyền Tráng xác tín bằng những di chỉ lịch sử.

Căn cứ vào lịch sử của vương triều Kosala nói chung và sự nghiệp của vua Pasenadi nói riêng, dựa trên sự kiện vương tộc Sākya có mặt tại thời điểm phân chia xá-lợi Đức Phật, đặc biệt là y cứ vào thông tin Đức Phật và vua Pasenadi đều thọ 80 tuổi ở kinh *Pháp trang nghiêm*; sau thời điểm đó, Tỳ Lưu Ly mới tiếm ngôi Pasenadi, đã cung cấp nhiều bằng chứng khả tín để kết luận: **Tỳ Lưu Ly thăm sát vương tộc Sākya sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn.**

Từ sự thực mà chúng tôi đã minh chứng, đã đồng thời phủ định những huyền tích liên quan đến việc Đức Phật đã ba lần ngăn cản cuộc tiến công của Tỳ Lưu Ly, cũng như Ngài không hề tuyên bố: *Bóng của thân tộc, mát hơn người ngoài* (親族之蔭故勝外人)[44], vì đây là lập ngôn của một tư duy hữu ngã.

[1] 大正藏第 51 冊 No. 2087 大唐西域記, 卷第六, 劫比羅伐窣堵國.

[2] **Hán tạng:** 大正藏第 02 冊 No. 0125 增壹阿含經, 卷第二十六, 等見品第三十四; 大正藏第 04 冊 No. 0198 佛說義足經, 卷下, 維樓勒王經第十六; **Nikāya:** Thiền viện Viên Chiếu, *Tích truyện Pháp cú*, tập 1, NXB.Tôn Giáo, 2012, tr. 339-357. **Nguyên tác Anh ngữ:** Eugene Watson Burlingame. *Buddhist Legends*. Vol 29. *Viḍḍabha wreaks vengeance on the Sākyas*. Cambridge, Massachusetts: Harvard University Press, 1921. p. 30-46; Jataka, No.7; Jataka, No.465.

[3] Xem thêm bài viết của chúng tôi: *Nghiên cứu về vương nạn Tỳ Lưu Ly và cuộc thiên di đến Gandhāra của dòng họ Thích*. Xem, Thích Chúc Phú, *Biện chính Phật học*, tập 1, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.77-97.

[4] Kinh *Tiểu bộ*, tập 7, chuyện Sala - cổ thụ cát tường, Trần Phương Lan dịch, Viện NCPHVN, 2002, tr.648.

[5] 大正藏第 02 冊 No. 0125 增壹阿含經, 卷第二十六, 等見品第三十四.

[6] V. Fausboll. *The Jātaka together with its commentary being tales of the anterior births of Gotama Buddha*. Vol 4. London: Luzac and Company Ltd., 1963. p.152.

[7] Hajime Nakamura, *Đức Phật Gotama – Một tiểu sử căn cứ vào những bản kinh uy tín nhất*, Trần Phương Lan, dịch, NXB. Phương Đông, 2011, tr.566. Nguyên tác tiếng Anh: Hajime Nakamura. *Gotama Buddha*. Trans. Gaynor Sekimori. Tokyo: Kosei Publishing Co., 2002, p.380.

[8] Theo chúng tôi thì có đến hai bản kinh chữ Hán cùng đề cập: 1. Kinh *Tăng nhất A-hàm*, phẩm đẳng kiến, kinh số 2; 2. Kinh *Nghiã túc*, quyển hạ, kinh *Duy-lâu-lặc vương*.

[9] Hajime Nakamura, *Đức Phật Gotama – Một tiểu sử căn cứ vào những bản kinh uy tín nhất*, Trần Phương Lan dịch, NXB. Phương Đông, 2011, tr.566.

[10] Kinh *Tiểu bộ*, tập 7, *Chuyện Sala - cổ thụ cát tường*, Trần Phương Lan dịch, NXB. Viện NCPHVN, 2002, tr.648.

[11] Kinh *Tương ưng bộ*, tập 1, Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2013, tr.135-174.

[12] 大正藏第 02 冊 No. 0099 雜阿含經, 卷第四十六.

[13] Kinh *Tiểu bộ*, tập 5, chuyện Đại vương Janasandha, số 468, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.193.

[14] Kinh *Tương ưng bộ*, tập 1, Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2013, tr.167-168.

[15] Kinh *Trung bộ*, kinh *Ái sanh*, tập 2, Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2012, tr.138.

[16] Kinh *Tiểu bộ*, tập 3, chuyện *Hòn núi đẹp*, số 195, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.652.

[17] Kinh *Tiểu bộ*, tập 5, chuyện *Lợn rừng của thợ mộc*, số 492, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.366.

[18] Trường hợp này của vua Pasenadi rất giống trường hợp của vua Trần Nhân Tông. Theo lịch sử, vương triều nhà Lý và nhà Trần đã từng đánh bại quân Chiêm Thành, nhưng để xây dựng tình hòa hiếu, vua Trần Nhân Tông đã gả công chúa Huyền Trân cho chúa Chiêm Thành là Chế Mân. Chế Mân sau đó đã dâng hai châu Ô, Lý làm vật dẫn cưới. Xem, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, NXB. KHXH, Hà Nội, 2004, tr.96-97.

[19] Kinh *Tiểu bộ*, tập 3, chuyện *Lời giáo giới cho vua*, số 151, NXB. Tôn Giáo, 2015, tr.516.

[20] Kinh *Tiểu bộ*, tập 5, chuyện *Bạn - thù*, số 473, NXB. Tôn Giáo, 2015, tr.214.

[21] Kinh *Trung bộ*, tập 2, kinh *Pháp trang nghiêm*, số 89, HT. Thích Minh Châu dịch, NXB. Tôn giáo, 2012, tr. 148. Xem thêm, kinh *Tương ưng bộ*, tập 1, chương 3, *Tương ưng Kosala*, phẩm thứ nhất, kinh *Triền phước*, Thích Minh Châu dịch, Viện NCPHVN, 1993, tr.177-178; kinh *Tiểu bộ*, tập 5, chuyện *Tiền thân Đức Phật*, truyện *Nhà tù trời buộc*, số 201, Trần Phương Lan dịch, NXB.TP.HCM, 2001, tr.412-413.

[22] Kinh *Tiểu bộ*, tập 2, *Trường lão Ni kệ*, chương 1, Sumanā xuất gia khi tuổi già, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.536.

[23] Kinh *Tiểu bộ*, tập 2, *Trường lão Tăng kệ*, chương 6, Brahmadata, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.361-362.

[24] Kinh *Tiểu bộ*, tập 3, chuyện *Nhảy mũi*, số 155, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.530.

[25] Kinh *Trung bộ*, tập 2, kinh *Kaṇṇakathala*, số 90, HT. Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2012, tr.159.

[26] Kinh *Trung bộ*, tập 2, kinh *Pháp trang nghiêm*, số 89, HT. Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2012, tr.145-151.

[27] Kinh *Trung bộ*, tập 2, kinh *Pháp trang nghiêm*, số 89, HT. Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2012, tr.150.

[28] 大正藏第 01 冊 No. 0026 中阿含經卷第五十九, 法莊嚴經.

[29] Rockhill, William Woodville. *The life of Buddha and the early history of his Order*. London: Trubner & Co Ludgate Hill, 1884, p.114. Cf: *I am aged and decrepit, fourscore years old, and the Blessed One is aged and decrepit, and (nearly) fourscore years old*. And p.16: *At the same time as the Buddha was born a son was born to King Aranemi Brahmadata of Sravasti; from the whole country being illuminated at the time of his birth he was called Prasenajit*.

[30] Kinh *Trường bộ*, kinh *Đại-bát Niết-bàn*, số 16, Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, tr.336.

[31] T.W. Rhys Davids. *Buddhist India*. London: T. Fisher Unwin Adelphi Terrace - New York: G.P Putnam's Sons, 1911, p. 17.n.1

[32] Kinh *Trường bộ*, HT. Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2013, tr.303.

[33] Theo tư liệu của T.W. Rhys Davids, sau khi quy đổi đơn vị tính từ do-tuần

(yojanas) qua dặm (miles), thì khoảng cách từ vương quốc Sākya đến Rājagaha khoảng 450 dặm; đến Vesālī khoảng 375 dặm; đến Sāvattthī khoảng 50-60 dặm. *Xem thêm*, T.W. Rhys Davids. *Buddhist India*. London: T. Fisher Unwin Adelphi Terrace - New York: G.P Putnam's Sons, 1911, p.17.n.1

[34] Kinh *Tiểu bộ*, tập 5, chuyện *Sala, cổ thụ cát tường*, số 465, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.171.

[35] J.P Sharma. *Republics in ancient India*. Leiden: E.J. Brill, 1968. p. 184-185. Cf, *Probably the death of the Buddha took place after King Pasenadi had passed away at the gates Rajāgaha, and his power-loving son was not very enthusiastic about things religious and theological*.

[36] Kinh *Trường bộ*, kinh *Đại-bát Niết-bàn*, số 16, Thích Minh Châu dịch, NXB. Tôn Giáo, 2015, tr.348.

[37] H.W. Schumann, *Đức Phật lịch sử*, Trần Phương Lan dịch. NXB.TP.HCM, 2000, tr.252-253.

[38] Kinh *Tương ưng bộ*, tập 2, Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2013, tr.736.

[39] Kinh *Trường bộ*, kinh *Đại-bát Niết-bàn*, số 16, Thích Minh Châu dịch, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.344.

[40] Rockhill, William Woodville. *The life of Buddha and the early history of his Order*. London: Trubner & Co Ludgate Hill, 1884, p.121.

[41] Đức Phật nhập Niết-bàn vào khoảng đầu mùa mưa. Khi mùa mưa đến thì không thể khởi binh, đó là cân nhắc của vua Pasenadi và cũng là thực tế dụng binh thời xưa. Xem, kinh *Tiểu bộ*, tập 3, chuyện *Một năm đầu*, số 176, NXB.Tôn Giáo, 2015, tr.593.

[42] Hai vị Phật đó là, 迦羅迦村馱佛, tức Đức Phật Câu-lưu-tôn (Kakucchanda-buddha), và 迦諾迦牟尼佛, tức Đức Phật Câu-na-hàm-mâu-ni (Konakāmuni-buddha).

[43] 大正藏第 51 冊 No. 2087 大唐西域記, 卷第六, 劫比羅伐率堵國. Nguyên văn: 城東南率堵波, 有彼如來遺身舍利. 前建石柱, 高三十餘尺, 上刻師子之像, 傍記寂滅之事, 無憂王建焉... 次北率堵波, 有彼如來遺身舍利, 前建石柱, 高二十餘尺, 上刻師子之像, 傍記寂滅之事, 無憂王建也. *Xem thêm*, Étienne Lamotte. *History Indian Buddhism*. Paris: Institut Orientaliste Louvain La Neuve, 1988. p. 227.

[44] 大正藏第 02 冊 No. 0125 增壹阿含經, 卷第二十六, 等見品第三十四.